

**KẾ HOẠCH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN CÔNG TY  
ĐIỆN LỰC NINH THUẬN TUẦN THỨ 10 NĂM 2021**

(Từ ngày 08/03/2021 đến ngày 14/03/2021)

**I. TỔNG KẾT VẬN HÀNH TUẦN THỨ 06, 07 NĂM 2021 (từ ngày 08/02/2021 đến ngày 21/02/2021):**

Công ty Điện lực Ninh Thuận đã đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục cho các thành phần kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Khối khách hàng quan trọng, sản xuất trọng điểm, kinh doanh - dịch vụ và khách hàng ánh sáng sinh hoạt. Đặc biệt, đã đảm bảo vận hành an toàn, liên tục, cung cấp điện ổn định cho các sự kiện và yêu cầu của địa phương:

- + Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 (từ ngày 10/02/2021 đến ngày 16/02/2021).
- + Các cơ sở y tế, cơ sở phục vụ phòng chống dịch Covid-19.
- + Lễ Đức Chí tôn của Đạo Cao đài ngày 20/02/2021 theo yêu cầu của UBND tỉnh theo Văn bản số 226/UBND-VXNV ngày ngày 15/01/2021.

**Tình hình phụ tải toàn Công ty:**

**a) Sản lượng điện nhận lưới:**

**\* Tuần 06:**

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng sản lượng	Bình quân ngày	So cùng kỳ	
					Năm trước	Tuần trước
1	SL tiêu thụ	kWh	12.037.332	1.719.619	Giảm 12,16%	Giảm 3,17%
2	SL mất	kWh	3.433	490	Giảm 8.230	Giảm 197.777
3	SL nhu cầu	kWh	12.040.765	1.720.109	Giảm 12,21%	Giảm 4,69%
4	SL NM điện nhỏ	kWh	1.335.352	190.765	Tăng 94,43%	Giảm 9,8%

Sản lượng ngày lớn nhất: 1.922.094 kWh (ngày 10/02/2021)

Sản lượng ngày thấp nhất: 1.593.896 kWh (ngày 12/02/2021)

Sản lượng nhu cầu ngày lớn nhất: 1.922.094 kWh (ngày 10/02/2021)

Sản lượng nhu cầu ngày thấp nhất: 1.593.896 kWh (ngày 12/02/2021)

**\* Tuần 07:**

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng sản lượng	Bình quân ngày	So cùng kỳ	
					Năm trước	Tuần trước
1	SL tiêu thụ	kWh	11.820.018	1.688.574	Giảm 11,19%	Giảm 1,81%
2	SL mất	kWh	0	0	Giảm 18.828	Giảm 3.433
3	SL nhu cầu	kWh	11.820.018	1.688.574	Giảm 11,32%	Giảm 1,83%
4	SL NM điện nhỏ	kWh	1.363.343	194.763	Tăng 91,65%	Tăng 2,1%

Sản lượng ngày lớn nhất: 1.769.140 kWh (ngày 19/02/2021)

Sản lượng ngày thấp nhất: 1.590.252 kWh (ngày 15/02/2021)

Sản lượng nhu cầu ngày lớn nhất: 1.769.140 kWh (ngày 19/02/2021)

Sản lượng nhu cầu ngày thấp nhất: 1.590.252 kWh (ngày 15/02/2021)

**b) Về công suất:**

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Max Ngày Max	Max ngày Min	Min Ngày Max	Min ngày Min	Hệ số phụ tải ngày Max/Min
1	CS tiêu thụ	MW	98,16	-135,98	89,89	-209,35	-1,41/-2,13
2	CS mất	MW	1,02	0	0	0	0
3	CS nhu cầu	MW	98,16	-135,98	89,89	-209,35	-1,41/-2,13

\* **Công suất chuyển tải cho Bình Thuận:** Chuyển tải Pmax = 4,39MW; nhận tải Pmax = 3,78MW.

**c) Phụ tải max, min các xuất tuyến 22kV:**

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471TC	2,4	-15,0	472TC	6,6	-15,4	471NS	0,4	-0,4
473TC	6,2	-2,0	474TC	4,3	-7,1	473NS	0,2	-1,1
475TC	6,2	-10,0	476TC	0	0	475NS	1,9	-6,4
477TC	8,7	-12,8	478TC	0,7	-12,8	472NS	5,4	-15,2
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước			Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1, T2			MBA T1		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471NH	3,4	-11,9	471NP	0,5	-14,0	471NT1	2,1	-13,1
473NH	7,1	-16,4	475NP	4,3	-5,0	473NT1	5,9	-11,1
472NH	6,7	-9,5	477NP	7,8	-10,9	477NT1	1,8	1,0
474NH	7,8	-2,8	476NP	4,8	-11,7			
476NH	7,3	-9,5	478NP	0,7	-3,3			

**I.1. Sản lượng từ các nhà máy điện nhỏ (NMD ≤ 30MW):**

Nhà máy điện nhỏ (< 30 MW)	Công suất lớn nhất (MW)	Sản lượng tuần (kWh)	Lũy kế từ đầu năm (kWh)
NM Sông Ông	8,1	1.098.544	4.723.801
NM Thượng Sông Ông	7,2	886.904	3.819.238
NM Thượng Sông Ông 1	6,2	713.247	2.792.056
Tổng hợp	21,5	2.698.695	11.335.096

**I.2. Độ tin cậy lưới điện tuần:**

**\* Tuần 06:**

	MAIFI (lần)			SAIDI (phút)			SAIFI (lần)		
	Thực hiện	Chỉ tiêu	So sánh %	Thực hiện	Chỉ tiêu	So sánh %	Thực hiện	Chỉ tiêu	So sánh %
Tổng hợp (04 trường hợp mất điện)	0	0,036	-100	1,316	5,641	23,32	0,030	0,095	31,83

**\* Tuần 07:**

	MAIFI (lần)			SAIDI (phút)			SAIFI (lần)		
	Thực hiện	Chỉ tiêu	So sánh %	Thực hiện	Chỉ tiêu	So sánh %	Thực hiện	Chỉ tiêu	So sánh %
Tổng hợp (04 trường hợp mất điện)	0,042	0,036	115,06	2,696	5,641	47,79	0,023	0,095	24,48

**I.3. Tình hình mất điện:**

a) Sa thải F81: Không.

b) Tiết giảm điện theo lệnh của A2; tiết giảm điện theo kế hoạch:

- A2 tiết giảm trực tiếp: Không.
- Tiết giảm theo lệnh của A2: Không.
- Tiết giảm theo kế hoạch: Tiết giảm nguồn điện mặt trời mái nhà từ ngày 08/02/2021 đến ngày 21/02/2021

Ngày	Công suất phân bổ (MW)	Công suất tiết giảm (MW)	Số khách hàng tiết giảm
08/02/2021	18,454	18,878	58
09/02/2021	49,253	49,378	58
10/02/2021	146,358	148.882	76
11/02/2021	146,358	148.243	231
12/02/2021	146,358	148.882	194
13/02/2021	146,358	150.143	233
14/02/2021	146,358	147.342	233
15/02/2021	117,723	118.251	181
16/02/2021	117,723	118.149	165
17/02/2021	117,723	117.072	195
18/02/2021	117,723	118.546	176
19/02/2021	117,723	118.149	165
20/02/2021	40,09	42,322	60
21/02/2021	40,09	41,109	53

c) Sự cố:

c.1. Sự cố nguồn, lưới 110kV: Không.

c.2. Sự cố nguồn Nhà máy điện nhỏ: Không.

c.3. Bật máy cắt xuất tuyến 22kV:

- Ngày 08/02/2021 lúc 12 giờ 31: Bật tự đóng lại MC 477 trạm 110kV Ninh Phước ( $I_a = 5.562A$ ,  $I_b = 146A$ ,  $I_c = 214A$ ,  $I_n = 5.860A$ ). Nguyên nhân: Phóng LA pha A tại REC 477NP/22A/01 (tài sản khách hàng).

- Ngày 10/02/2021 lúc 11 giờ 45: Bật tự đóng lại MC 471 trạm 110kV Ninh Phước do role 50N tác động ( $I_a = 0A$ ,  $I_b = 4.930A$ ,  $I_c = 0A$ ,  $I_n = 4.914A$ ); rớt pha B LBF 471NP-7/23. Nguyên nhân: Thao tác cắt tiết giảm nguồn ĐMTMN tại LBF 471NP-7/44 gây phóng điện (tài sản khách hàng).

c.4. Bật Recloser:

- Ngày 08/02/2021 lúc 5 giờ 15: Bật tự đóng lại REC 474TC/13 ( $I_a = 1.003A$ ,  $I_b = 83A$ ,  $I_c = 74A$ ,  $I_n = 961A$ ). Nguyên nhân: Không tìm ra điểm gây sự cố.

- Ngày 09/02/2021:

+ Lúc 17 giờ 22: Bật tự đóng lại REC 471NT1/38 ( $I_a = 85A$ ,  $I_b = 27A$ ,  $I_c = 2.818A$ ,  $I_n = 2.861A$ ); rớt pha C LBF 471NT1-7/90; rớt pha C FCO 471NT1-7/114. Nguyên nhân: Không tìm ra điểm gây sự cố.

+ Lúc 18 giờ 26: Bật tự đóng lại REC 471NT1/38 ( $I_a = 11A$ ,  $I_b = 2.313A$ ,  $I_c = 29A$ ,  $I_n = 2.312A$ ); rớt pha B LBF 471NT1-7/76/01. Nguyên nhân: Không tìm ra điểm gây sự cố.

+ Từ 18 giờ 17 đến 19 giờ 25: Bật lockout REC 473NT1/94 ( $I_a = 124A$ ,  $I_b = 1.934A$ ,  $I_c = 63A$ ,  $I_n = 1.976A$ ); rớt 2 pha B, C FCO 473NT1-7/142. Nguyên nhân: Không tìm ra điểm gây sự cố.

- Ngày 10/02/2021 lúc 14 giờ 27: Bật tự đóng lại REC 471TC/80 (không đọc được dòng sự cố); rớt pha B LBF 476TC-7/37/A125/12/04. Nguyên nhân: Phóng thùng LA pha B tại trạm MT. PURO NINH THUẬN (tài sản khách hàng).

- Ngày 18/02/2021 lúc 9 giờ 54: Bật tự đóng lại REC 471NH/96 ( $I_a= 2.117A$ ,  $I_b= 2.250A$ ,  $I_c= 155A$ ,  $I_n= 21A$ ); bật tự đóng lại REC 471NH/138/01 ( $I_a= 2.249A$ ,  $I_b= 2.420A$ ,  $I_c= 184A$ ,  $I_n= 58A$ ). Nguyên nhân: Cháy cáp pha A từ DS 476NH/471NH-1/121/79 đến LBS 476NH/471NH/121/79.

- Ngày 20/02/2021 từ 12 giờ 36 đến 15 giờ 55: Bật lockout REC 478NH/23/12/A01 ( $I_a= 176A$ ,  $I_b= 244A$ ,  $I_c= 107A$ ,  $I_n= 0A$ ). Nguyên nhân: Quá tải dòng cài đặt REC 478NH/23/12/A01.

- Ngày 21/02/2021 lúc 19 giờ 40: Bật tự đóng lại REC 471NT1/38 ( $I_a= 1.190A$ ,  $I_b= 44A$ ,  $I_c= 41A$ ,  $I_n= 1.187A$ ). Nguyên nhân: Phóng sứ đỡ lều pha A tại trụ 471NT1/88/05.

d) Cắt đột xuất tuyến, phân đoạn lớn: Không.

#### **I.4. Tình trạng điện áp vận hành tại thanh cái các trạm 110kV:**

- Lưới 110kV: Vận hành theo điện áp nút do Trung tâm Điều độ HTĐ miền Nam (A2) quy định, ban hành.

- Lưới 22kV: Điện áp vận hành tại thanh cái các trạm 110kV nằm trong ngưỡng quy định theo Khoản 2, Điều 25 - Quy định công tác điều độ, quản lý vận hành lưới điện trong Công ty Điện lực Ninh Thuận, mã tài liệu: PCNT-ĐĐ/QyĐ.62.

## **II. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH TUẦN THỨ 10 NĂM 2021 (từ ngày 08/03/2021 đến ngày 14/03/2021):**

### **II.1. Tình hình nguồn, lưới:**

#### **II.1.1. Nguồn và kết lưới 110kV:**

- Điểm thường mở trên lưới: Máy cắt 172 trạm 110kV Ninh Thuận 1 thường mở.

- Trạm 110kV Ninh Hải, Ninh Phước: Vận hành song song hai MBT T1 và MBT T2.

#### **II.1.2. Kết lưới trung áp:**

- Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 290/PA-PCNT ngày 12/02/2020 của Công ty Điện lực Ninh Thuận. Thay đổi so với phương án:

+ Phụ tải sau LBS 471TC/261 thuộc tuyến 471TC vẫn đang nhận điện tuyến 475TC: Do LBS 475TC/242 chưa lắp đặt.

+ Phụ tải sau LBS 475TC/39/B15 thuộc tuyến 475TC đang nhận điện từ tuyến 472TC qua LBS 475TC/39/B29: Kết lưới được thay đổi để tối ưu cho việc quản lý vận hành.

+ Phụ tải tuyến 477NS đang nhận điện từ tuyến 472NS, phụ tải sau LBS 473NS/69B thuộc tuyến 473NS đang nhận điện từ tuyến 472NS qua LBS 472NS/473NS/149/19, phụ tải sau LBS 471NS/33 thuộc tuyến 471NS đang nhận điện từ tuyến 472NS qua LBS 471NS/472NS/44: Giảm tải cho MBT T1 Ninh Sơn.

+ Phụ tải sau REC 472NH/126 thuộc tuyến 472NH đang nhận điện từ tuyến 474NH, phụ tải từ REC 474NH/126 đến LBS 474NH/164/B66 và sau DS 472NH-7/165 thuộc tuyến 474NH đang nhận điện từ tuyến 472NH: Kết lưới được thay đổi để tối ưu sau khi hoàn thành công trình ĐTXD mạch 2 tuyến 474NH.

+ Phụ tải sau RES 476TC-7/114 thuộc tuyến 478TC đang nhận điện từ tuyến 476TC qua LBF 476TC-7/114/A04: Giải tỏa công suất cho nguồn ĐMTMN.

+ Phụ tải sau REC 476NH/121/05 thuộc tuyến 476NH đang nhận điện từ tuyến 471NH qua LBS 476NH/471NH/121/79: Giải tỏa công suất cho nguồn ĐMTMN.

+ Phụ tải sau REC 478NP/61 thuộc tuyến 478NP đang nhận điện từ tuyến 472TC qua LBS 472TC/478NP/41/95: Giảm tải MBA T2 trạm 110kV Ninh Phước.

+ Phụ tải sau LBS 471TC/192 thuộc tuyến 471TC đang nhận điện từ tuyến 475TC qua LBS 471TC/261: Giảm tải tuyến 471TC.

+ Phụ tải sau LBS 476TC/37/A125 thuộc tuyến 478TC đang nhận điện từ tuyến 471TC qua LTD 471TC-7/140/01, phụ tải từ sau LBF 476TC-7/31 đến LBS 476TC/37/A125 thuộc tuyến 478TC đang nhận điện từ tuyến 476TC qua LBF 476TC-7/31: Giảm tải tuyến 478TC.

+ Phụ tải tuyến 476TC đang nhận điện từ tuyến 477TC qua LBS 476TC/477TC/01/02: Giảm tải MBA T2 trạm 110kV Tháp Chàm.

- Đóng điện chuyển tải Bình Thuận phân đoạn từ 477.5 đến 477.8 từ tuyến 477NP thông qua LBS 477NP/318 phục vụ thi công Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân.

**II.1.3. Các mạch vòng liên kết:** Không.

**II.2. Dự kiến điện nhận:**

**Phụ tải toàn Công ty:**

Tuần thứ 10 năm 2021	12.028						
	Thứ hai 08/03/2021	Thứ ba 09/03/2021	Thứ tư 10/03/2021	Thứ năm 11/03/2021	Thứ sáu 12/03/2021	Thứ bảy 13/03/2021	Chủ nhật 14/03/2021
SL ngày (MWh)	1.700	1.702	1.770	1.825	1.769	1.656	1.606
Pmax (MW)	102	106	104	104	107	100	99
Pmin (MW)	-208	-204	-206	-206	-203	-210	-211

**II.3. Phụ tải max, min các xuất tuyến 22kV:**

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471TC	2,6	-14,6	472TC	6,6	-15,6	471NS	0,4	-0,4
473TC	6,6	-1,5	474TC	4,6	-7,3	473NS	0,3	-1,0
475TC	6,9	-8,4	476TC	0	0	475NS	2,9	-6,0
477TC	9,3	-11,7	478TC	0,7	-10,2	472NS	5,6	-15,1
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước			Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1, T2			MBA T1		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471NH	3,5	-11,5	471NP	0,6	-13,5	471NT1	2,1	-12,8
473NH	7,9	-14,5	475NP	5,6	-4,8	473NT1	5,9	-10,8
472NH	6,9	-9,0	477NP	8,2	-9,9	477NT1	1,8	1,0
474NH	8,0	-2,1	476NP	4,9	-11,1			
476NH	7,0	-8,7	478NP	0,7	-3,1			

**II.4. Dự kiến sản lượng điện từ các nhà máy điện nhỏ:**

Sản lượng dự kiến của các Nhà máy điện nhỏ: 1.250.000 kWh.

**II.5. Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa lưới điện:** Đính kèm phụ lục.

**II. LƯU Ý:**

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Nam, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành sẽ thực hiện theo “**Phương án cung cấp điện năm 2021 ứng phó với trường hợp mất cân đối cung cầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**” Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục.

3. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, theo dõi các đường dây có tải cao do nguồn ĐMTMN phát ngược để kịp thời phát hiện và xử lý khi tải lên cao hơn mức cho phép.

4. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

5. Tăng cường công tác bảo vệ HLATEDCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý.

6. Đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục cho các cơ sở y tế, cơ sở phục vụ phòng chống dịch Covid-19./.

***Nơi nhận:***

- Ban KT-EVN SPC (báo cáo);
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (để biết);
- Website Công ty ĐLNT (công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (V.Hải.03).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Tiên**